Tiếng Việt

Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya

名古屋生活ガイド



Hướng dẫn này là bản tổng hợp những thông tin có ích cho đời sống dành cho những người nước ngoài bắt đầu sống tại thành phố Nagoya, giúp các bạn có thể yên tâm sinh hoạt hàng ngày.
Xin hãy giữ lại quyển hướng dẫn này và sử dụng khi gặp khó khăn.
Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya có thể xem trên Website.

Thảo luận và cung cấp thông tin bằng nhiều thứ tiếng

Nếu bạn gặp khó khăn, muốn biết những thông tin trong cuộc sống ở Nhật xin đừng ngần ngại trao đổi với chúng tôi

TEL 052-581-0100
Trung tâm quốc tế Nagoya (NIC)
https://www.nic-nagoya.or.jp

Tham khảo trang 3

Ngày nghỉ : thứ 2

	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Anh Tiếng Anh	9:00 - 19:00					
BĐN Tiếng Bồ Đào Nha	10:00 - 12:00 13:00 - 17:00					
TBN Tiếng Tây Ban Nha						
Trung Tiếng Trung	13:00 - 17:00				10:00 - 12:00 13:00 - 17:00	
Hàn Tiếng Hàn			13:00 - 17:00		13:00 - 17:00	
PLP Tiếng Philippin						
VN **Tiếng Việt**		13:00 - 17:00				
NP Tiếng Nepal						
Indo Tiếng Indonesia		13:00 - 17:00 (※)				13:00 - 17:00 (※)
Thái Tiếng Thái						

※Tiếng Indonesia : Thứ Tư và Chủ Nhật tuần 1・3　Tiếng Thái : Thứ Tư và Chủ Nhật tuần 2・4

Các lớp học tiếng Nhật trong thành phố Nagoya.

Bạn có thể tìm kiếm các lớp học tiếng Nhật nơi có thể học vui vẻ cùng người dân địa phương.

nagoniho　Tìm kiếm



Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

TEL 110 (Miễn phí)

Vụ án, tai nạn giao thông,v.v.





TEL 119 (Miễn phí)

Hỏa hoạn, cấp cứu (Bệnh cấp tính bị thương nặng...)





Hướng dẫn các bệnh viện có thể giao tiếp bằng tiếng nước ngoài

TEL 050-5810-5884　**Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi**

English Anh　Português BĐN　Español TBN　中文 Trung　한국/조선어 Hàn

Hướng dẫn qua máy trả lời tự động hoặc Fax

Aichi Medical Information System　Tìm kiếm

Tham khảo trang 6, trang 23

Anh Trung Hàn BĐN



Mục lục

Trang 3
Trung tâm quốc tế Nagoya

Trang 4
Nhà ở

Trang 6
Bệnh viện･Bảo hiểm
･Tiền lương hưu

Trang 7
Công việc

Trang 8
Cách phân loại và đổ rác
tài nguyên, rác thải

Trang 10
Các loại thủ tục

Trang 13
Trẻ em･Giáo dục

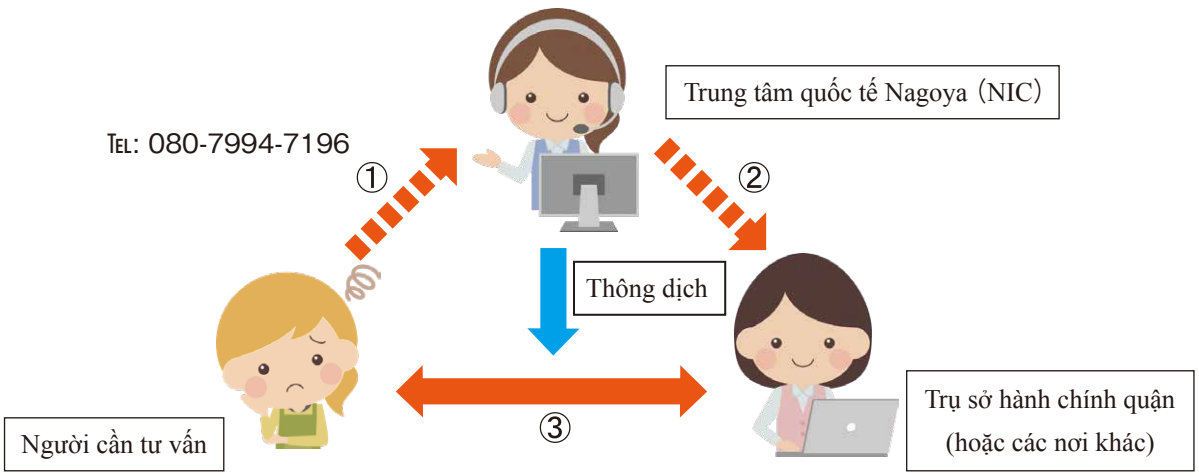
Trang 15
Người cao tuổi
Người khuyết tật

Trang 16
Giao thông

Trang 18
Thiệt hại do động đất, bão lũ

Trang 21
Địa chỉ liên lạc của các trụ sở hành chính quận và một số nơi khác

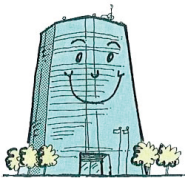
□Những nơi liên hệ không có hướng dẫn về ngôn ngữ đối ứng sẽ chỉ đối ứng bằng tiếng Nhật.
□Trong trường hợp bạn cần phiên dịch khi nói chuyện với các cơ quan hành chính như ủy ban quận, trung tâm bảo vệ sức khỏe, v.v.. hay trường học, trường mầm non, bạn có thể sử dụng dịch vụ Trio-phone (gọi điện thoại giữa 3 bên) của Trung tâm quốc tế Nagoya.



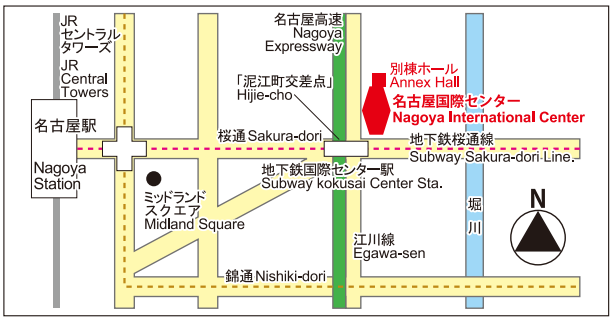
□Ngày nghỉ của các trụ sở hành chính được hiển thị là Ngày nghỉ
□Tờ quảng cáo được đăng tải trên trang web của Trung tâm quốc tế Nagoya.

Trung tâm quốc tế Nagoya (NIC)

名古屋国際センター(NIC)
（なごやこくさい）



Trung tâm quốc tế Nagoya là nơi giao lưu và cung cấp thông tin cho người nước ngoài. Trung tâm hiện đang tổ chức các chương trình giao lưu với người Nhật, và các lớp học tiếng Nhật Khi gặp khó khăn, đừng ngần ngại đến thảo luận với chúng tôi (tham khảo Trang bìa)



47-1, Nagono 1-chome, Nakamura-ku, 450-0001
Tàu điện ngầm tuyến Sakuradori, ga “Kokusaisenta”

Giờ mở cửa：9:00-19：00
052-581-0100

https://www.nic-nagoya.or.jp

NIC NAGOYA　Tìm kiếm

Ngày nghỉ：Thứ Hai hàng tuần, 29/12~3/1, ngày chủ nhật thứ hai của tháng 2 và tháng 8

Tư vấn theo từng lĩnh vực



Việc tư vấn được thực hiện miễn phí. Tuy nhiên ngoài việc tư vấn về hành chính thì các tư vấn khác cần hẹn trước.
Tel 052-581-0100　LINE @513gyfyb

	Ngôn ngữ dùng để tư vấn	Ngày và thời gian tư vấn
Tư vấn về hành chính	Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	Từ Thứ Ba đến Chủ Nhật 10:00～12:00, 13:00～17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn từ nhà chuyên môn hành chính	Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	Thứ Tư và Chủ Nhật 13:00～17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn về pháp luật Hãy đăng kí lịch hẹn từ trang web.	Anh BĐN TBN Trung	10:00～12:30 Thứ Bảy
Tư vấn tâm lý	Anh BĐN TBN Trung	Tùy theo giờ hẹn
Tư vấn về giáo dục	Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	10:00～17:00 Thứ Tư, Thứ Sáu và Chủ Nhật Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn với Cục xuất nhập cảnh Nagoya	Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP	Thứ Bảy tuần thứ 4 hàng tháng 13:00～17:00

Ngoài ra còn có các sự kiện khác như buổi hướng nghiệp dành cho con em và phụ huynh người nước ngoài.
Xin vui lòng kiểm tra thông tin chi tiết trên trang web của NIC.

Nhà ở
住(す)まい



Nhà ở tư nhân



Thông tin	・Thông thường nhà ở được tìm thông qua công ty môi giới nhà đất. ・Có thể nhờ nơi làm việc hoặc trường đại học giới thiệu giúp. ・Tại “Quầy nhà ở”, đang tiến hành “Tư vấn thuê nhà ở tư nhân” （Điện thoại hẹn tư vấn: 052-961-4555）
Người bảo lãnh	・Khi thuê nhà có trường hợp yêu cầu cần có “Người bảo lãnh liên đới” và “Địa chỉ liên lạc khẩn cấp”.
Chi phí	・Nhiều trường hợp cần đến tiền đặt cọc, tiền cảm tạ, tiền phí môi giới nhà, tiền bảo hiểm nhà. ・Hàng tháng ngoài tiền thuê nhà cần đóng thêm phí công ích (như tiền điện- ga, tiền dọn vệ sinh ở những khu vực sử dụng chung)

Nhà ở công (của các đoàn thể công cộng địa phương xây dựng)

Liên hệ	Nội dung
Quầy nhà ở ◆Nhà ở do thành phố kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc thành phố kinh doanh TEL052-228-1808 ◆Nhà ở do tỉnh (ken) kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc tỉnh kinh doanh TEL052-950-5231 Địa điểm:Trong bến xe bus Oasis21	Giờ mở cửa 10:00～19:00 **Ngày nghỉ** : Thứ 5; Thứ 4 của tuần thứ hai và tuần thứ tư trong tháng; từ ngày 29/12 đến ngày 3/1. Có 2 loại: Nhà ở do thành phố kinh doanh, nhà ở do tỉnh kinh doanh. Tất cả các loại nhà ở đều cần có điều kiện nhất định về mức thu nhập, số người trong hộ gia đình,v.v.. Đơn đăng ký thuê nhà ở do thành phố kinh doanh (đối với trường hợp cho thuê thông thường) có thể lấy tại trụ sở hành chính quận hoặc các văn phòng chi nhánh. (1 năm 4 lần: tháng 5, tháng 8, tháng 11 và tháng 2). 

Nước sinh hoạt

Nagoya City Water | Tìm kiếm



Trung tâm dịch vụ khách hàng Cục quản lý nước sinh hoạt và nước thải thành phố Nagoya TEL052-884-5959	Giờ phục vụ (ngày thường) 8:00~19:00 (Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nhỉ lễ, 12/29～1/3) 8:00~17:15

Điện・Gas

Khi muốn đăng ký bắt đầu sử dụng điện, ga, có thể liên hệ với công ty điện lực hay công ty gas đều được.

■Công ty điện lực Chubu Miraizu

Công ty điện lực Chubu Miraizu | Tìm kiếm | Anh



Trung tâm giải quyết vấn đề hợp đồng TEL 0120-921-691	
	Thời gian làm việc (Thứ Hai ~ Thứ Sáu) 9:00~19:00 (Thứ Bảy/Chủ Nhật/ Ngày lễ) 9:00~17:00

Anh :Tiếng Anh BDN :Tiếng Bồ Đào Nha TBN :Tiếng Tây Ban Nha Trung :Tiếng Trung Hàn :Tiếng Hàn Quốc PLP :Tiếng Philippin VN :Tiếng Việt NP :Tiếng Nepal Indo :Tiếng Indonesia Thái :Tiếng Thái



Toho Gas

Toho Gas Chuyển nhà | Tìm kiếm

Tổng đài chăm sóc khách hàng Toho Gas - đường dây dành cho khách hàng chuyển nhà TEL 0120-015455	Hỗ trợ 24/24

*Với khách hàng sử dụng điện thoại IP hoặc gọi từ nước ngoài, vui lòng gọi vào số 052-807-1550

Điện thoại

NTT West | Tìm kiếm | Anh

Công ty NTT Nishi Nihon Quầy thông tin Anh BĐN Trung Hàn TEL0120-064337	Thời gian làm việc 9:00~17:00 Ngày nghỉ :Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1



Bưu điện

JP Post | Tìm kiếm | Anh

Dịch vụ hướng dẫn bưu điện Anh TEL0570-046-111	Giờ làm việc (mỗi ngày) từ 8:00 giờ đến 21:00 giờ Khi thay đổi địa chỉ, chỉ cần nộp "Tenkyo todoke" "- Giấy khai báo chuyển cư – thông báo chuyển cư tại bưu điện, thì tất cả những bưu phẩm của địa chỉ cũ trong vòng một năm kể từ ngày nộp thông báo chuyển cư đều được bưu điện chuyển về địa chỉ mới.



Các Hội trực thuộc địa phương (giống tổ dân phố) (Chonai-kai/Jichi-kai)

Trụ sở hành chính quận	Bạn có muốn tham gia Chōnaikai/Jichikai để giao lưu với hàng xóm và giúp đỡ lẫn nhau khi có thiên tai không? Để tham gia, vui lòng trao đổi với hội trưởng Chōnaikai/Jichikai của khu vực nơi bạn đang sống. Nếu không biết hội trưởng là ai, vui lòng trao đổi với Phòng Xúc tiến cộng đồng của văn phòng quận.

Bệnh viện ·Bảo hiểm ·Lương hưu

びょういん　ほけん　ねんきん
病院•保険•年金



Hướng dẫn về cơ sở khám chữa bệnh (Về thông tin các phòng khám đột xuất vào ngày nghỉ tham khảo trang 23)

Liên hệ	Nội dung
Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi Hướng dẫn qua tổng đài tự động Anh BĐN TBN Trung Hàn TEL050-5810-5884 Tiếng Nhật TEL052-263-1133	Hỗ trợ 24/24 Aichi Medical Information System Tìm kiếm Anh Trung Hàn BĐN 

Giới thiệu bệnh viện có bác sĩ giao tiếp được tiếng nước ngoài

Trung tâm quốc tế Nagoya Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái TEL052-581-0100	Giờ phục vụ 9:00~19:00 Thời gian hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo từng ngôn ngữ. Ngày nghỉ : Thứ 2, 29/12~3/1, Chủ Nhật tuần thứ hai của tháng 2 và tháng 8

Giới thiệu bệnh viện có thể sử dụng Thông dịch y tế

Văn phòng vận hành hệ thống phiên dịch y tế Aichi TEL050-3816-7465 	Giờ phục vụ (Ngày thường) 9:00~17:30 Aichi Medical Interpretations System Tìm kiếm Các ngôn ngữ được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy vào dịch vụ Anh BĐN TBN VN Trung PLP Hàn Indo Thái Có thêm 3 ngôn ngữ khác

Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

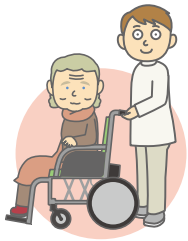
Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh 	•(Đối tượng)Người sống tại Nhật từ 3 tháng trở lên, không có bảo hiểm y tế tại nơi làm việc và dưới 75 tuổi. •Số tiền đóng bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào thu nhập và các yếu tố khác. Bắt buộc phải đóng bảo hiểm. •Khi nộp giấy xác nhận tư cách, v.v. tại bệnh viện, bạn có thể được khám chữa bệnh chỉ bằng cách chi trả một phần chi phí y tế.

Chế độ đóng tiền trợ cấp lương hưu hàng năm

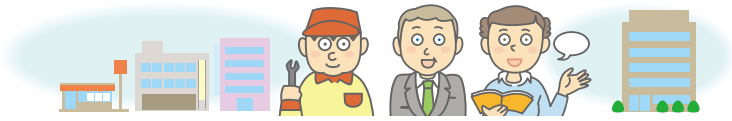
Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	•(Đối tượng)Những người đủ 20 tuổi và dưới 60 tuổi như học sinh hoặc người kinh doanh. •Mức đóng không phụ thuộc vào thu nhập, tất cả mọi người phải đóng mức tiền bằng nhau. •Trong trường hợp việc đóng tiền gặp khó khăn do thu nhập ít hoặc còn là học sinh, nếu nộp đơn xin có thể được miễn hoặc được hoãn việc nộp tiền. Tuy nhiên mỗi năm đều phải nộp đơn một lần. Vui lòng tham khảo tờ rơi để biết thêm thông tin cụ thể. “Cơ chế chế độ lương hưu” Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP * Ngoài ra còn có tiếng Indonesia, Thái, Myanmar, Campuchia, Nga, Mông Cổ.
Cơ quan quản lý chế độ lương hưu của Nhật Bản Hoặc văn phòng về chế độ lương hưu TEL0570-05-1165	Trong trường hợp đã đóng trên 6 tháng, kể từ ngày rời khỏi nước Nhật trong vòng 2 năm nếu yêu cầu thì có thể được thanh toán lương hưu một lần. Vui lòng tham khảo tờ rơi để biết thêm thông tin cụ thể. “Cơ chế chế độ lương hưu” Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP * Ngoài ra còn có tiếng Indonesia, Thái, Myanmar, Campuchia, Nga, Mông Cổ.

Anh :Tiếng Anh BĐN :Tiếng Bồ Đào Nha TBN :Tiếng Tây Ban Nha Trung :Tiếng Trung Hàn :Tiếng Hàn Quốc PLP :Tiếng Philippin VN :Tiếng Việt NP :Tiếng Nepal Indo :Tiếng Indonesia Thái :Tiếng Thái

Bảo hiểm điều dưỡng

Trụ sở hành chính khu vực hoặc chi nhánh của nó 	・(Đối tượng) Những người ở Nhật hơn 3 tháng, người trên 40 tuổi. ・Mức tiền bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào mức thu nhập, và bắt buộc phải tham gia bảo hiểm. (Người từ 40 tuổi đến 60 tuổi tham gia bảo hiểm này cùng với bảo hiểm y tế) ・Những người trên 65 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc nếu cần sự hỗ trợ về y tế hoặc chăm sóc sức khỏe. (Những người từ 40 tuổi đến 64 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc y tế trong trường hợp cần hỗ trợ, tùy theo 16 loại bệnh với độ tuổi tương ứng). ・Trước khi sử dụng dịch vụ chăm sóc ý tế, cần phải được xác nhận là đối tượng cần sự chăm sóc và có thêm một số thủ tục khác. ・Khi tiếp nhận dịch vụ này, cá nhân sẽ chi trả 10%, 20% hoặc 30% chi phí.

Công việc
しごと
仕事



Tư vấn- giới thiệu việc làm

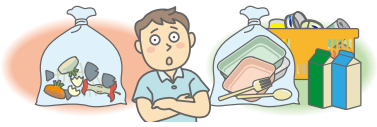
Nơi tìm hiểu	Nội dung
Trung tâm dịch vụ việc làm cho người nước ngoài Anh Trung BĐN VN và các ngôn ngữ khác. TEL052-855-3770	Thời gian phục vụ (ngày thường) 9:15〜12:00, 13:00〜17:15 ※Vui lòng kiểm tra trên trang web về các ngôn ngữ khác. ※Có những ngày không có phiên dịch viên.Vui lòng gọi điện hỏi trước. Anh Trung BĐN VN v.v. Nagoya Employment Foreigner Tìm kiếm

Tư vấn cho người lao động

Cục Lao động Aichi – Góc thảo luận về người nước ngoài lao động tại Nhật Anh BĐN TEL052-972-0253	Thời gian phục vụ Anh : Thứ 3 và Thứ 5 9:30~12:00, 13:00~16:00 BĐN : Từ Thứ 3 đến Thứ 6 9:30~12:00, 13:00~16:00 Aichi Labour Bureau Tìm kiếm Anh
Sở Thanh tra Tiêu chuẩn lao động Nagoya Nishi Góc tư vấn lao động cho người nước ngoài VN TEL 052-481-9533	Thời gian tiếp nhận Thứ năm: từ 9:30 đến 12:00, từ 13:00 đến 16:00

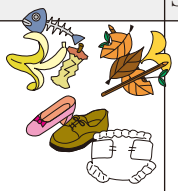
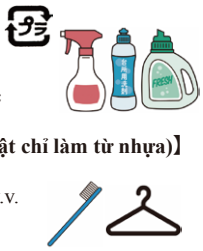


Cách phân loại và đổ rác tài nguyên, rác thải
資源(しげん)・ごみの分(わ)け方(かた)・出(だ)し方(かた)



・Vui lòng phân loại rác tái chế và rác theo loại và bỏ vào túi rác chỉ định.
・Thời gian đổ các loại rác tái chế và rác thải là đến 8 giờ sáng của ngày đổ rác đã được quy định (Đối với quận Naka là trước 7 giờ sáng).
・Ngày lễ vẫn có thể đổ rác (Trừ các ngày đầu năm và cuối năm)
・Túi rác chỉ định có thể mua ở các siêu thị hoặc cửa hàng tiện lợi.
・Tại trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng sở môi trường có bán "Hướng dẫn giảm thiểu và tái chế rác thải của Nagoya"
Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP Tiếng Urdu
*Vui lòng xem thông tin chi tiết tại Website của thành phố hoặc Ứng dụng hướng dẫn phân loại rác さんあ～る(3R)

さんあ～る(3R)
for iPhone for Android

Nơi đổ rác	Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Về nguyên tắc, thường sẽ đổ trước nhà	Rác cháy được	・Rác tươi từ nhà bếp, sản phẩm từ da ・Cỏ, cành cây nhỏ, tã giấy ・Sản phẩm cao su, sản phẩm sợi dệt ・Giấy ăn ・Sản phẩm nhựa (hoặc các sản phẩm tổng hợp kim loại) *Vật có cạnh lớn hơn 30cm thì thuộc rác kích thước lớn. 	Tuần 2 lần	
	Vật nguy hiểm có khả năng cháy nổ	・Các loại bình xịt *Không cần đục lỗ ・Bật lửa dùng một lần ・Nhiên liệu dạng rắn (Dạng đóng hộp) ・Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử 		 ★
	Rác không cháy được	・Mảnh thủy tinh, mảnh gốm sứ ・Ô ・Sản phẩm kim loại kích thước nhỏ *Vật có cạnh trên 30cm thuộc rác cỡ lớn 	1 tháng 1 lần	
	Rác kích thước lớn (Phải trả phí) ◆ Đăng ký thu gom rác (ít nhất 7 ngày trước ngày gom rác)	Vật có kích thước các chiều vượt quá 30cm Đăng kí qua điện thoại (Trung tâm tiếp nhận rác cỡ lớn) TEL0120-758-530 Nếu liên lạc từ điện thoại di động hoặc ngoài phạm vi tỉnh Aichi: TEL052-950-2581 		Đăng kí qua Internret ở đây 
	Pin các loại	・Pin khô ・Pin Lithium ・Pin tròn ・Pin sạc kích thước nhỏ (bao gồm sạc dự phòng) 	1 tuần 1 lần	Cho rác vào túi không màu, trong suốt. Không sử dụng loại túi rác tài nguyên do thành phố Nagoya chỉ định. 
	Tài nguyên nhựa	【Hộp đựng và bao bì nhựa】 ・Chai nhựa (Trừ chai nhựa PET) ・Các loại cốc ・Vỏ đóng gói ・Túi nilon ・Màng bọc ・Vật liệu đệm xốp,v.v. 【Sản phẩm nhựa(Giới hạn các đồ vật chỉ làm từ nhựa)】 ・Bàn chải đánh răng ・Xô, thùng ・Móc áo ・Hộp nhựa ・Chậu rửa mặt,v.v. ※ Những vật có kích thước lớn hơn 30 cm vuông là rác lớn. 		 ★

Anh:Tiếng Anh BDN:Tiếng Bồ Đào Nha TBN:Tiếng Tây Ban Nha Trung:Tiếng Trung Hàn:Tiếng Hàn Quốc PLP:Tiếng Philippin VN:Tiếng Việt NP:Tiếng Nepal Indo:Tiếng Indonesia Thái:Tiếng Thái

Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Chai nhựa PET PET	Chai nhựa PET đựng đồ uống, rượu, rượu nấu ăn, nước tương, gia vị, dầm ăn,… (Chai nhựa PET cũng được thu nhận tại các siêu thị, trụ sở hành chính quận) *Hãy tháo bỏ nắp chai và nhãn ra trước khi bỏ rác. *Hãy để vào túi chỉ định dùng cho rác tái chế và mang tới nơi bỏ rác tái chế của khu vực đang sống. 	1 tuần 1 lần	 ★
Chai thủy tinh rỗng	Chai thủy tinh rỗng đựng đồ uống, thực phẩm, đồ trang điểm Hãy để vào giỏ màu xanh đặt tại nơi thu gom rác tái chế 		
Lon rỗng	Lon rỗng đựng đồ uống, thực phẩm **【Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato】** Hãy để vào túi chỉ định dùng cho rác tái chế và mang tới nơi bỏ rác tái chế của khu vực đang sống. **【Quận Nakagawa, quận Minato】** Hãy để vào giỏ màu vàng đặt tại nơi thu gom rác tái chế 		【Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato】  ★ 【Quận Nakagawa, quận Minato】 
Hộp đựng và bao bì bằng giấy/ Giấy tái chế	**【Hộp đựng và bao bì bằng giấy】** •Hộp giấy •Túi giấy •Bao bì giấy •Cốc giấy •Các loại nắp làm từ giấy •Vỏ nước ngọt, rượu, v.v.（các loại được bọc giấy nhôm ở bên trong） **【Giấy báo】** •Tờ rơi, tờ quảng cáo •Giấy in •Giấy ghi chú •Mác giá •Lõi giấy vệ sinh,v.v. ※ Vui lòng buộc các loại hộp đựng và bao bì bằng giấy cũng như giấy tái chế thành chồng và bỏ ở nơi thu gom rác tái chế nơi mình ở. 		 ★
Bao bì giấy	Hộp giấy đựng thức uống, mặt bên trong có màu trắng (ví dụ như hộp sữa giấy) Xin hãy để vào những thùng thu hồi đặt tại siêu thị hoặc trụ sở hành chính quận. 		
Bóng đèn huỳnh quang, nhiệt kế thủy ngân đo thân nhiệt, nhiệt kế thủy ngân và máy đo huyết áp thủy ngân.	**【Bóng đèn huỳnh quang】** Vui lòng mang tới các cửa hàng hợp tác thu gom bóng đèn huỳnh quang như là văn phòng sở môi trường ở các quận, các cửa hàng bán đồ điện gia dụng, cửa hàng vật liệu gia dụng ... **【Nhiệt kế thủy ngân đo thân nhiệt, nhiệt kế thủy ngân, máy đo huyết áp thủy ngân】** Vui lòng mang đến Văn phòng Môi trường của từng quận.		
Đồ điện gia dụng loại nhỏ / Đồ điện gia dụng loại sạc điện	**【Đồ điện gia dụng loại nhỏ】**Đồ điện gia dụng loại nhỏ có kích thước cao 15 cm × rộng 40 cm × sâu 25 cm trở xuống. Các đồ này được thu gom tại các siêu thị tổng hợp, văn phòng quận, Văn phòng Môi trường, v.v. Đồ điện gia dụng loại sạc điện: đồ điện gia dụng loại có thể sạc điện, có kích cỡ lớn hơn đồ điện gia dụng loại nhỏ. Thu gom tại phòng môi trường của các quận. Địa chỉ liên hệ: Phòng Xúc tiến Tái chế Tài nguyên-Cục Môi trường TEL: 052-972-2379		
Dầu ăn	Vui lòng đổ dầu ăn đã qua sử dụng vào chai nhựa PET từ 700 ml trở xuống rồi mang đến điểm thu gom. Dầu ăn được thu gom tại siêu thị, v.v. Địa chỉ liên hệ: Phòng Xúc tiến Tái chế Tài nguyên-Cục Môi trường TEL: 052-972-2379		
Báo•Tạp chí•Thùng carton•Quần áo•Vải vóc.	Xin hãy sử dụng những nơi thu thập tập trung rác tái chế, trạm tái chế rác, trung tâm tái chế giấy cũ. Nơi tìm hiểu:Phòng Kế hoạch Tái chế Tài nguyên Cục Môi trường TEL: 052-972-2398 		

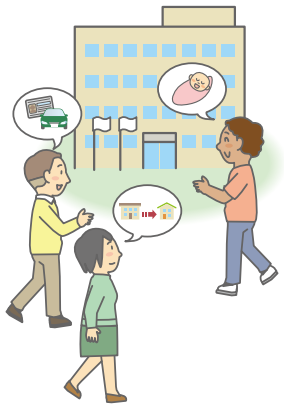
Liên hệ: Phòng Công tác Cục Môi trường TEL: 052-972-2394

★Ngoài túi chỉ định dành cho rác tài nguyên, cũng có thể sử dụng "túi không màu, trong suốt, dung tích từ 45 lít trở xuống, không còn dùng trong gia đình". Tuy nhiên, không được sử dụng túi dành cho rác cháy được hoặc rác không cháy được.

◆Máy điều hòa, tivi, tủ lạnh/tủ đông, máy giặt/máy sấy quần áo là 4 loại đồ điện không được thu gom tại thành phố.
Hãy liên hệ với các cửa hàng bán đồ điện gia dụng cũ hoặc tự mình mang đến những địa điểm thu hồi đã được quy định

Các loại thủ tục
各種手続き（かくしゅ　て つづ）





■Khi nhập cảnh vào Nhật Bản

☐	Đăng kí lưu trú
☐	Giấy đăng ký bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
☐	Tiền trợ cấp chữa trị cho trẻ em, tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
☐	Thủ tục nhập học, vào mẫu giáo cho trẻ em
☐	Làm con dấu
☐	Mở tài khoản ngân hàng
☐	Các phương tiện cần thiết cho sinh hoạt (hệ thống cấp nước, gas, điện, điện thoại)

■Kết hôn

☐	Đăng ký kết hôn
☐	Giấy đăng ký đăng ký cư trú
☐	Đăng ký con dấu
☐	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
☐	Giấy phép lái xe

■Khi sinh con

☐	Đăng ký giấy khai sinh (trong vòng 14 ngày), Giấy đăng ký Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
☐	Thông báo về việc sinh con (Trung tâm y tế)
☐	Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ
☐	Bảo hiểm sức khỏe
☐	Trợ cấp chữa trị cho trẻ em
☐	Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
☐	Đăng kí với Cục quản lý xuất nhập cảnh Nagoya (trong vòng 30 ngày)

■Ly hôn

☐	Đăng ký ly hôn
☐	Giấy đăng ký đăng ký cư trú
☐	Đăng ký con dấu
☐	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
☐	Giấy phép lái xe
☐	Đăng ký với Cục quản lý xuất nhập cảnh (trong vòng 14 ngày) (Chỉ với người có tư cách lưu trú là “Người phụ thuộc của người Nhật” , "Kết hôn với người Nhật","Kết hôn với người có visa vĩnh trú","Visa gia đình"

■Tử tuất

☐	Đăng ký giấy báo tử (trong vòng 7 ngày)
☐	Giấy đăng ký bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
☐	Mỗi loại trợ cấp, sổ ghi chú
☐	Thủ tục liên quan đến trợ cấp y tế
☐	Các phương tiện cần thiết cho sinh hoạt (hệ thống cấp nước, gas, điện, điện thoại)
☐	Hoàn trả Thẻ (Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh, trong vòng 14 ngày)
☐	Đăng ký với Cục quản lý xuất nhập cảnh (trong vòng 14 ngày) (Người đang lưu trú với tư cách “Người phụ thuộc của người Nhật” , "Kết hôn với người Nhật","Kết hôn với người có visa vĩnh trú","Visa gia đình" nhờ quan hệ hôn nhân với người đã tử vong thì cần phải làm thủ tục này.)

Anh :Tiếng Anh BDN :Tiếng Bồ Đào Nha TBN :Tiếng Tây Ban Nha Trung :Tiếng Trung Hàn :Tiếng Hàn Quốc PLP :Tiếng Philippin VN :Tiếng Việt NP :Tiếng Nepal Indo :Tiếng Indonesia Thái :Tiếng Thái

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Chuyển nhà đi, chuyển đến 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Trước khi chuyển đi, cần phải nộp giấy đăng ký chuyển cư cho địa phương nơi ở trước đó (nếu chuyển đi trong địa phận thành phố Nagoya, thì không cần nộp giấy đăng ký chuyển cư), và sau khi chuyển đến nơi mới trong vòng 14 ngày phải nộp giấy đăng ký chuyển đến cho địa phương nơi chuyển đến
Đăng ký kết hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Nội dung thủ tục này tùy theo quốc tịch sẽ có sự khác biệt. Ngoài ra, những người có tư cách lưu trú là “Người phụ thuộc của người Nhật”, "Kết hôn với người Nhật","Kết hôn với người có visa vĩnh trú","Visa gia đình" thì khi li hôn phải nộp đơn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày
Đăng ký ly hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	
Giấy khai sinh	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Tham khảo trang 13.
Giấy báo tử	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Phải nộp giấy báo tử trong vòng 7 ngày từ ngày xác minh đã tử vong. Ngoài ra, phải nộp lại thẻ cư trú cho Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày. Với người đang lưu trú với tư cách “Người phụ thuộc của người Nhật”, "Kết hôn với người Nhật","Kết hôn với người có visa vĩnh trú", "Visa gia đình"nhờ quan hệ hôn nhân với người đã tử vong, thì khi vợ/chồng mất phải thông báo việc này cho Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày
Đăng ký con dấu 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Giống như việc ký tên thì ở Nhật, việc đóng dấu bằng con dấu được khắc họ hay tên của chính mình được sử dụng rộng rãi. Con dấu đã được đăng ký công khai được gọi là “jitsuin”. Hành vi của người sở hữu sẽ được công nhận dựa trên pháp luật thông qua việc đóng dấu jitsuin vào giấy chứng nhận đăng ký
Thuế cư trú ở thành phố, thuế cư trú ở tỉnh của cá nhân/ Thuế bảo hộ môi trường	Phòng thuế vụ thành phố Sakae (Đối với những người sống ở các quận Chikusa, Higashi, Kita, Naka, Moriyama, Meito) TEL052-959-3303 Phòng thuế vụ thành phố Honjin (Đối với những người sống ở các quận Nishi, Nakamura, Nakagawa, Minato) TEL052-433-4021 Phòng thuế vụ thành phố Kanayama (Đối với những người sống ở các quận Showa, Mizuho, Atsuta, Minami, Midori, Tempaku) TEL052-324-9804	•Vào ngày 1 tháng 1, những người có địa chỉ ở Nhật Bản phải nộp thuế cư trú đối với thu nhập của mình trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 12 năm trước cho địa phương mà mình đang sinh sống đúng vào ngày 1 tháng 1 đó. Ngoài ra, cùng với thuế cư trú bạn cũng sẽ phải nộp thuế môi trường rừng, đây là một loại thuế quốc gia. •Thuế cư trú là, loại thuế địa phương được đánh thuế khác với thuế thu nhậpđược chia thành thuế cư trú ở thành phố và thuế cư trú ở tỉnh. •Số tiền đóng thuế cư trú sẽ thay đổi theo số tiền lương, số người trong gia đình sống phụ thuộc… •Để tìm hiểu kĩ hơn xin hãy tham khảo tờ rơi. “Hướng dẫn chế độ thuế cá nhân ở Nhật Bản” Anh “Về việc nộp thuế cư trú” Anh BDN TBN Trung Hàn VN NP 

<table>
<tr><th>Thủ tục</th><th>Liên hệ</th><th colspan="2">Nội dung</th></tr>
<tr><td rowspan="4">Giấy đăng ký liên quan đến Hiệp định thuế</td><td colspan="3">Những người đến Nhật Bản sinh sống từ các nước có Hiệp định về thuế với Nhật Bản có thể sẽ được miễn trừ đóng thuế đối với thu nhập hoặc các nội dung khác.</td></tr>
<tr><td>Văn phòng thuế Naka Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Naka)
TEL 052-962-3131</td><td>Văn phòng thuế Higashi Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Higashi)
TEL: 052-931-2511</td><td>Văn phòng thuế Chikusa
(Đối với những người sống ở quận Chikusa, quận Meito)
TEL 052-721-4181</td></tr>
<tr><td>Văn phòng thuế Kita Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Kita, quận Moriyama)
TEL 052-911-2471</td><td>Văn phòng thuế Nishi Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Nishi)
TEL 052-521-8251</td><td>Văn phòng thuế Nakamura Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Nakamura)
TEL 052-451-1441</td></tr>
<tr><td>Văn phòng thuế Showa Nagoya
(Đối với những người sống ở quận Showa, quận Mizuho, quận Tempaku)
TEL 052-881-8171</td><td>Văn phòng thuế Atsuta
(Đối với những người sống ở quận Atsuta, quận Minami, quận Midori)
TEL 052-881-1541</td><td>Văn phòng thuế Nakagawa
(Đối với những người sống ở quận Nakamura, quận Minato)
TEL 052-321-1511</td></tr>
<tr><td>Giấy phép lái xe quốc tế･Giấy phép lái xe của nước ngoài

※Khi lái xe, có thể cần xác nhận thông tin xuất nhập cảnh, v.v.; vì vậy, vui lòng mang theo hộ chiếu khi lái xe.
(Chỉ áp dụng với hộ chiếu có đóng dấu trong phần chứng nhận.)</td><td>Phòng giấy phép lái xe (Cảnh sát tỉnh Aichi)
TEL 052-951-1611</td><td colspan="2">■Để lái xe tại Nhật Bản, bạn có thể lái xe nếu có một trong các loại giấy phép dưới đây.
1.Giấy phép lái xe quốc tế dựa trên Công ước Geneva.
2.Giấy phép lái xe nước ngoài.
Chỉ áp dụng cho Liên bang Thụy Sĩ, Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Vương quốc Bỉ, Công quốc Monaco và Đài Loan.
※Cần đính kèm bản dịch tiếng Nhật do Liên đoàn Ô tô Nhật Bản (JAF), Công ty cổ phần Ziplus, Hiệp hội Hỗ trợ Người lái xe đến Nhật Bản (ALADDIN), hoặc cơ quan lãnh sự của quốc gia cấp giấy phép lái xe đó lập.

■Thời gian có thể lái xe tại Nhật Bản.
Bạn có thể lái xe trong khoảng thời gian trùng nhau giữa 1 năm kể từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản và thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe.
(Tuy nhiên, đối với những người đang đăng ký lưu trú cơ bản đã xác nhận ngày rời khỏi Nhật Bản hoặc được cấp phép cho tái nhập quốc, có thời gian rời khỏi nước Nhật dưới 3 tháng thì ngày lấy mốc tính là ngày đầu tiên mà người đó tới Nhật)</td></tr>
<tr><td>Lấy giấy phép lái xe ở Nhật Bản</td><td>Nơi thi lấy giấy phép lái xe
TEL 052-800-1352</td><td colspan="2">Người có giấy phép lái xe được cấp ở nước ngoài và đáp ứng được những điều kiện dưới đây, sau khi được kiểm tra, xác nhận là đủ khả năng lái xe ở Nhật Bản thì sẽ được miễn một phần bài thi lấy giấy phép（Phần thi lý thuyết, thi thực hành）
･Cần chứng minh sau khi được cấp giấy phép lái xe nước ngoài đã sống tổng cộng ở nước đó trên 3 tháng (cần tài liệu chứng minh thời gian cư trú này, ví dụ như hộ chiếu).
•Giấy phép lái xe nước ngoài phải còn hiệu lực</td></tr>
</table>

Trẻ em·Giáo dục
子ども(こ)・教育(きょういく)





Khi mang thai

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Giấy thông báo mang thai 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và bé để ghi lại tình hình sức khỏe của mẹ và em bé. Một quyển phụ lục khác có đính kèm Phiếu khám sức khỏe để kiểm tra sức khỏe phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh.

Khi sinh con

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Giấy khai sinh 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Cần làm giấy khai sinh trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh con. Khi đi làm giấy khai sinh cần mang theo Sổ tay sức khỏe mẹ và bé. Nếu có dự định để con tiếp tục ở Nhật từ 60 ngày trở lên thì cần gửi Đơn xin lấy tư cách lưu trú tới Cục quản lý xuất nhập cảnh Nagoya trong vòng 30 ngày. Trong trường hợp cả bố mẹ hoặc 1 trong 2 có quốc tịch nước ngoài thì sẽ cần thông báo việc sinh con với nước sở tại. Thủ tục sẽ khác nhau tùy theo quốc gia, khu vực nên hãy liên lạc đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán để hỏi thêm thông tin chi tiết.
Thông cáo về việc sinh con	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Hãy nộp tờ giấy thông cáo về việc sinh con gắn liền trong quyển phụ lục của Sổ tay sức khỏe mẹ và bé.
Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ	Cơ sở y tế dự kiến sinh con, v.v. Hoặc bảo hiểm y tế đang tham gia.	Khi sinh con, người sinh con có thể nhận, về nguyên tắc, 500.000 yên từ bảo hiểm y tế mà người đó đang tham gia.
Bảo hiểm sức khỏe nhân dân(tham khảo trang 6)	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe nhân dân cần thực hiện thủ tục cho con tham gia bảo hiểm trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh.
Trợ cấp chữa trị cho trẻ em	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Với trẻ 18 tuổi thì trong khoảng thời gian từ ngày sinh nhật lần thứ 18 đến ngày 31 tháng 3 gần nhất thuộc đối tượng nhận trợ cấp. Số tiền trợ cấp sẽ tùy theo phí mà người bệnh phải chịu khi chữa trị bằng bảo hiểm y tế.
Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Đối tượng: Người đang nuôi con từ 0 tuổi đến độ tuổi học sinh trung học phổ thông. Cần làm thủ tục yêu cầu trợ cấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau ngày sinh con. Có trường hợp cần nộp giấy báo cáo tình hình hiện tại vào tháng 6 hằng năm.
Tiêm chủng 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Sau khi đặt lịch với bệnh viện, vào ngày tiêm chủng, vui lòng mang theo Sổ tay sức khỏe mẹ và bé cùng phiếu tiêm chủng dạng tem dán.
Nhà trẻ	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Trẻ em từ 0 tuổi đến trước khi nhập học vào trường tiểu học. Là nơi trông giữ các em nhỏ mà bố mẹ cùng đi làm không thể chăm sóc các em ở nhà.
Trường mẫu giáo. 	Vui lòng liên hệ trường mẫu giáo mong muốn. Hoặc, đối với trường mẫu giáo thành phố, vui lòng liên hệ Phòng Giáo dục bắt buộc thuộc Ủy ban Giáo dục. Điện thoại: 052-972-4097.	(Đối tượng) Trẻ em từ đủ 3 tuổi đến khi nhập học vào trường tiểu học.

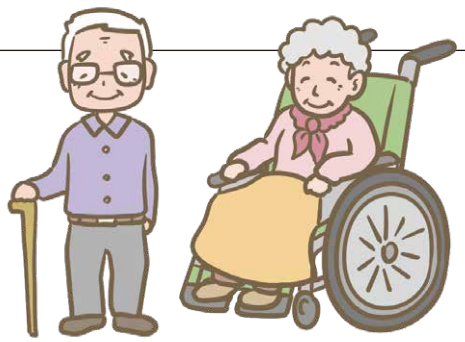
Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Trường tiểu học – Trung học cơ sở do thành phố lập	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Để được đi học tại trường tiểu học và trường trung học cơ sở của thành phố thì cần phải làm thủ tục đăng kí nhập học tại trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh. Trường tiểu học 6 năm: từ 6 tuổi đến 12 tuổi Trường trung học cơ sở 3 năm: từ 12 tuổi đến 15 tuổi Một năm học bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3.
Thảo luận về việc dạy tiếng Nhật	Trung tâm thảo luận giáo dục tiếng Nhật Trung BĐN TBN PLP Hàn NP VN TEL052-961–0418	Thảo luận về việc nhập học vào trường học, thích nghi với cuộc sống ở trường học của các học sinh nhỏ mà cần sự chỉ dạy về tiếng Nhật cũng như về việc hỗ trợ học tập cho các em. Giờ tiếp nhận (Ngày thường) 13:00〜16:00
Trường học buổi chiều tối – Phòng học buổi chiều tối 	Cục trẻ em và thanh thiếu niên Phòng xúc tiến nội dung sau giờ học TEL052-972-3229	Trẻ em có thể kết bạn và vui chơi tự do với các trẻ em khác tuổi trong trường tiểu học sau khi giờ học kết thúc. (Đối tượng) Trẻ em tiểu học từ năm 1 đến năm 6 (Ngày hoạt động) Từ thứ 2 đến thứ 7 (Nghỉ vào ngày lễ và ngày đầu năm, cuối năm) (Thời gian hoạt động) Ngày có giờ học: Từ sau khi kết thúc giờ học đến 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học thì đến 19:00) Thứ bảy: 9:00 〜 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học 9:00 〜 18:00) Ngày thường trong đợt nghỉ dài: 9:00 〜 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học 8:00 〜 19:00) (Mức phí) Miễn phí (Nhưng phải đóng phí liên quan đến bảo hiểm) *Tuy nhiên, phòng học buổi chiều tối sẽ có thu phí từ 17:00 trở đi.
Dự án chăm sóc cho trẻ em khi bố mẹ vắng nhà (chăm sóc học sinh) 	Trụ sở hành chính quận	Đây là cơ sở tiếp nhận trẻ em trong trường hợp phụ huynh không có ở nhà sau giờ học do cả bố mẹ cùng đi làm, v.v. Đối tượng: Học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 6. Ngày mở cửa: Từ thứ Hai đến thứ Bảy. Nghỉ các ngày lễ và kì nghỉ cuối năm đầu năm Thời gian mở cửa: Khác nhau tùy theo từng cơ sở. Chi phí: Khác nhau tùy theo từng cơ sở.

Người cao tuổi・Người khuyết tật

高齢者(こうれいしゃ)・障害者(しょうがいしゃ)



Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Chế độ y tế dành cho người cao tuổi giai đoạn sau. 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Những người sống tại Nhật trên 3 tháng, từ 75 tuổi trở lên hoặc từ 65 tuổi đến 74 tuổi và có một số khuyết tật hay bệnh tật nhất định ・Số tiền đóng bảo hiểm được quy định theo thu nhập, và bắt buộc phải đóng. ・Khi nộp giấy xác nhận tư cách, v.v. tại bệnh viện, bạn có thể được khám chữa bệnh chỉ bằng cách chi trả một phần chi phí y tế.
Thẻ ưu tiên dành cho người cao tuổi(sổ tay người cao tuổi)	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Nếu xuất trình thẻ（sổ tay） này thì vé vào những nơi như Vườn bách thú Higashiyama hoặc thành Nagoya sẽ được giảm giá.
Vé Keiro	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh Tổng đài vé Keiro TEL 052-766-5500 Thứ Hai ~ Thứ Sáu（Trừ ngày lễ・kì nghỉ đầu, cuối năm）, từ 9:00 giờ đến 17:15 giờ	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Có thể sử dụng tàu điện ngầm, xe buýt thành phố, xe buýt tham quan Nagoya “Meguru”, Yutorito Line, tuyến Aonami, các đoạn vận hành trong nội thành của các tuyến tàu Meitetsu, JR Tokai, Kintetsu, và về nguyên tắc, các đoạn tuyến xe buýt trong nội thành của Meitetsu Bus, Mie Kotsu và xe Bus SRT. Khi nhận thẻ Keiro Pass, cần chi trả một khoản phí Đối với các đoạn vận hành trong nội thành của các tuyến tàu Meitetsu, JR Tokai, Kintetsu, và về nguyên tắc, các đoạn tuyến xe buýt trong nội thành của Meitetsu Bus, Mie Kotsu và xe bus SRT, tiền sẽ được hoàn lại sau.
Sổ tay cho người mang khuyết tật về thể chất, Sổ tay phúc lợi, Sổ tay Y tế và phúc lợi cho người có bệnh về tinh thần, Sổ tay phúc lợi, Sổ tay Y tế và phúc lợi cho người có bệnh về tinh thần	Trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh	(Đối tượng)Những người mang khuyết tật về thể chất, nhận thức hoặc tinh thần mà thỏa mãn một số điều kiện nhất định. Đây là các sổ tay chứng nhận các khuyết tật trên, cần thiết khi sử dụng các loại chế độ phúc lợi.



Giao thông
こうつう
交通



Nguyên tắc giao thông

・Ở Nhật Bản, ô tô, xe máy, xe đạp, v.v. đi bên trái đường.
・Hãy tuân thủ nguyên tắc giao thông khi lưu thông trên đường
・Khi lưu thông ở những nơi có đèn tín hiệu hãy tuân thủ luật đèn tín hiệu
・Lái xe sau khi uống rượu sẽ bị phạt rất nặng.
・Lái xe khi không có giấy phép cũng sẽ bị phạt rất nặng.
・Không được sử dụng điện thoại trong khi điều khiển phương tiện di chuyển.
・Nên tham gia bảo hiểm ô tô và bảo hiểm xe đạp



■Người đi bộ
・Đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ
・Nếu không có phần đường cho người đi bộ thì hãy đi về phía bên phải của đường.
・Khi sang đường hãy đi trên vạch sang đường ở những nơi có vạch sang đường

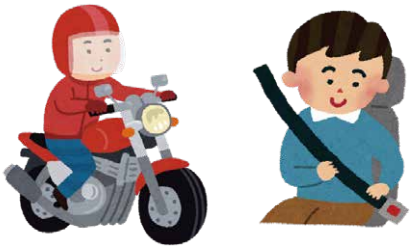


■Xe đạp
・Về nguyên tắc, xe đạp đi trên đường cho xe đạp theo phía bên trái theo một hàng dọc.
・Trường hợp được phép lưu thông trên đường cho người đi bộ thì phải nhường người đi bộ và di chuyển chậm gần làn đường xe ô tô.
・Ngay cả khi đi xe đạp, tuyệt đối không được điều khiển xe sau khi uống rượu.
Từ ngày 1 tháng 4 năm 2026, chế độ thông báo vi phạm giao thông đối với xe đạp, còn gọi là "vé xanh", đã được áp dụng.
Các hành vi như sử dụng điện thoại thông minh khi đang điều khiển xe, không dừng tạm thời tại nơi quy định, không bật đèn vào ban đêm, vừa che ô vừa đi xe, v.v. sẽ thuộc đối tượng bị phạt tiền.
・Ban đêm phải bật đèn.
・Đội mũ bảo hiểm khi đi xe



■Các loại xe đạp gắn động cơ cỡ nhỏ được chỉ định
・Cần trang bị đèn pha, đèn xi nhan, đèn phanh xe, biển số, v.v
・Về nguyên tắc, phải đi trên phần đường dành cho xe chạy; người dưới 16 tuổi bị cấm điều khiển phương tiện này.
・Khi điều khiển phương tiện giao thông, cần đội mũ bảo hiểm

■Ô tô, xe máy
・Tất cả mọi người trên xe ô tô phải mang dây an toàn.
・Dùng ghế ngồi ô tô cho trẻ em dưới 6 tuổi
・Khi đi xe máy phải mang mũ bảo hiểm.



Xe bus trong thành phố・Tàu điện ngầm

■Xe bus trong thành phố(giá chung)

Người lớn	210 yên
Trẻ em	100 yên

■Vé đi tàu điện ngầm

	1 quận	2 quận	3 quận	4 quận	5 quận
Người lớn	210 yên	240 yên	270 yên	310 yên	340 yên
Trẻ em	100 yên	120 yên	130 yên	150 yên	170 yên

Anh :Tiếng Anh BDN :Tiếng Bồ Đào Nha TBN :Tiếng Tây Ban Nha Trung :Tiếng Trung Hàn :Tiếng Hàn Quốc PLP :Tiếng Philippin VN :Tiếng Việt NP :Tiếng Nepal Indo :Tiếng Indonesia Thái :Tiếng Thái

■Vé đi tàu xe một ngày

Vé này có thể đi xe bus trong thành phố và tàu điện ngầm với số lần không hạn chế trong 1 ngày. Có nhiều nơi còn giảm giá vé vào cửa cho người xuất trình vé đi tàu xe một ngày, vé Donichi Eco

	Vé đi tàu điện ngầm, xe bus trong thành phố một ngày	Vé đi xe bus trong thành phố một ngày	Vé Donichi Eco
Người lớn	870 yên	620 yên	620 yên
Trẻ em	430yên	310yên	310yên

*Vé Donichi Eco có thể sử dụng vào thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ (Bao gồm các ngày hoạt động theo lịch đặc biệt vào thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.), và ngày 8 hàng tháng.

■Vé 24 giờ

Có thể sử dụng tàu điện ngầm không giới hạn số lần trong vòng 24 giờ từ lúc bắt đầu sử dụng vé (đến cùng giờ ngày hôm sau).

Nếu xuất trình vé 24 giờ trong thời gian còn hiệu lực có thể được giảm phí vào cửa tại một số địa điểm.

	Vé 24 giờ cho tàu điện ngầm
Người lớn	760 yên
Trẻ em	380 yên

■Thẻ IC “Manaca”

・Chỉ cần quét thẻ vào cửa soát vé của tàu điện hoặc hộp đựng tiền vé của xe bus là có thể đi tàu (xe) được.
・Giá bán thẻ gồm 5 hạng mức là 1000 yên, 2000 yên, 3000 yên, 5000 yên và 10,000 yên. (Trong số tiền này sẽ bao gồm 500 yên gọi là tiền đặt cọc. Số tiền có thể sử dụng là số tiền mua thẻ trừ đi 500 yên.)
・Sau khi nạp tiền thì vẫn có thể dùng thẻ đó.
・Khi sử dụng tiền điện tử đã nạp vào thẻ để đi tàu hay đi xe buýt, bạn sẽ nhận được điểm tích lũy dặm thưởng. Bạn có thể sử dụng điểm tích lũy này thay cho tiền vé xe bus, tàu điện ngầm.
・Khi nối chuyến các chặng xe buýt-xe buýt nội thành, hoặc xe buýt nội thành- tàu điện ngầm trong vòng 90 phút thì sẽ được giảm giá người lớn 80 yên (trẻ em 40 yên).
・Ngoài xe buýt thành phố và tàu điện ngầm, còn có thể sử dụng thẻ cho tuyến Aonami, Yutori-to-Line, tàu Meitetsu, xe buýt Meitetsu, tuyến tàu Toyohashi, khu vực Manaca của tàu Linimo hay các khu vực có liên kết trên toàn quốc.
・Ngoài việc sử dụng tại các máy bán hàng tự động, các bến xe búyt, các tuyến tàu điện ngầm, thẻ Manaca còn thể sử dụng dưới hình thức tiền điện tử ở những nơi có kí hiệu như hình góc dưới bên phải
・Ngoài ra, cũng có thể sử dụng ở đường sắt, xe buýt, cửa hàng và máy bán hàng tự động có dấu IC trên toàn quốc.
・Thẻ TOICA của JR Tokai, thẻ Suica của JR Đông Nhật Bản, v.v… cũng có thể sử dụng để lên xe bus, tàu điện ngầm, v.v….



■Cách sử dụng

Tại phòng trưởng ga có “Hướng dẫn xe buýt thành phố Nagoya và tàu điện ngầm”.

Tài liệu có các ngôn ngữ: Anh Trung (truyền thống) Trung(giản thể) Hàn BĐN

Chú ý: Vui lòng kiểm tra thông tin mới nhất trên trang web của Cục Giao thông thành phố Nagoya（https://www.kotsu.city.nagoya.jp/）.

Có thể kiểm tra bằng các ngôn ngữ: tiếng

Anh Trung (truyền thống) Trung(giản thể) Hàn BĐN TBN PLP Thái VN

Thiệt hại do động đất, bão lũ

じしん　ふうすいがい
地震・風水害





Để chuẩn bị cho thiên tai

・Hãy thảo luận về các nơi lánh nạn và phương thức liên lạc (đường dây khẩn cấp về thiên tai 171, sử dụng dịch vụ bảng tin nhắn thiên tai, v.v.) với gia đình bạn.
・Hãy chuẩn bị những đồ dùng có thể mang đi khi gặp trường hợp khẩn cấp (như đồ ăn thức uống, nước uống, đồ quý giá, quần áo, thuốc men, đài, đèn pin).
・Để chuẩn bị cho động đất, nên cố định các thiết bị gia dụng/ nội thất bằng chốt kim loại để chúng không bị ngã đổ
・Chủ động nắm bắt thông tin về thiên tai ở nơi sinh sống bằng các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm
・Tìm hiểu cách di chuyển đến nơi lánh nạn được chỉ định, nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định, nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp ở gần nơi sinh sống bằng cách sử dụng các tài liệu như bản đồ cảnh báo nguy hiểm.
  *Nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: là nơi đầu tiên để chạy thoát khỏi nguy hiểm từ thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng (địa điểm sẽ khác nhau tùy từng loại thiên tai)
  *Nơi lánh nạn được chỉ định: là nơi lánh nạn tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà cửa bị hư hỏng và không thể về nhà
  *Nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp: là nơi lấy nước trong trường hợp bị mất nước do thiên tai
  *Bản đồ cảnh báo nguy hiểm, .v.v.. có thể xem tại trụ sở hành chính quận.

Bản đồ cảnh báo nguy hiểm Nagoya. **Tìm kiếm**


Địa điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định


Trung tâm sơ tán được chỉ định

・ Vui lòng kiểm tra thông tin về thiên tai qua website

Link thông tin liên quan đến thiên tai NIC **Tìm kiếm** Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái

・ Thông tin khẩn cấp về thiên tai được thông báo ở trang web chính thức của thành phố Nagoya hoặc trang web của Trung tâm quốc tế Nagoya.

Nagoya City **Tìm kiếm**

Trung tâm quốc tế Nagoya **Tìm kiếm** Anh BĐN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái tiếng Nhật đơn giản

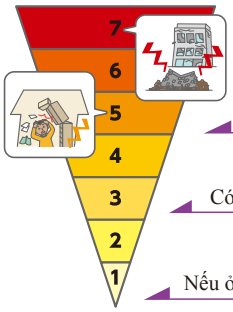



Anh:Tiếng Anh BĐN:Tiếng Bồ Đào Nha TBN:Tiếng Tây Ban Nha Trung:Tiếng Trung Hàn:Tiếng Hàn Quốc PLP:Tiếng Philippin VN:Tiếng Việt NP:Tiếng Nepal Indo:Tiếng Indonesia Thái:Tiếng Thái

Về động đất

Nhật Bản là một đất nước nhiều động đất. Khi động đất xảy ra, đừng sợ hãi hoảng loạn mà hãy nhớ xem mình cần làm gì trong trường hợp này.

■Cường độ địa chấn



Không thể đứng được. Các công trình gỗ bị đổ

Nếu không bám thì không thể đi bộ được.
Chén đĩa hay sách trên giá bị rơi xuống. Các thiết bị gia dụng/đồ nội thất trong nhà có thể bị đổ

Có thể cảm nhận được sự rung chuyển khi ở trong nhà

Nếu ở trong nhà và yên tĩnh thì có người cũng cảm giác được sự rung chuyển.

■Khi động đất xảy ra

- Hãy trú ở nơi an toàn như dưới gầm bàn.
- Khi rung lắc đã dừng, hãy tắt lửa.
- Hãy mở cửa để có đường thoát ra ngoài.
- Không vội vàng chạy lao ra ngoài.
- Hãy thu thập thông tin qua radio, tivi, v.v.





■Thông báo tạm thời về trận động đất lớn vùng biển Nankai là gì?
Khi có khả năng cao sẽ xảy ra một trận động đất lớn dọc theo vùng biển Nankai, Cục Khí tượng sẽ phát thông báo đến người dân. Dù thông báo tạm thời có được phát ra đi chăng nữa, thì xin hãy bình tĩnh và làm theo các biện pháp phòng tránh theo hướng dẫn của thành phố Nagoya. *Thông báo tạm thời không hoàn toàn được phát ra trước khi động đất xảy ra.

Về sóng thần

Khi xảy ra động đất và cảnh báo sóng thần hoặc cảnh báo sóng thần lớn được công bố tại vịnh Ise/Mikawa, thành phố Nagoya sẽ phát lệnh sơ tán cho các khu vực thuộc đối tượng sơ tán; vì vậy, hãy di chuyển đến khu vực không có sóng thần.
Nếu không có thời gian, hãy sơ tán đến tòa nhà tránh sóng thần, tức địa điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định đối với sóng thần.
Lệnh sơ tán sẽ được thông báo bằng còi báo động, xe phát thanh, v.v.
Ngoài ra, nếu nhà của bạn nằm trong khu vực không có sóng thần và có thể xác nhận được sự an toàn của nơi ở, bạn cũng có thể ở lại nhà.
*Những quận thuộc diện cần phải đi lánh nạn:
Khi có thông báo sóng thần: Một phần của quận Minato
Khi có thông báo sóng thần lớn: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori

■Tòa nhà lánh nạn lúc sóng thần (những nơi được chỉ định lánh nạn khẩn cấp)
Là nơi để tránh sóng thần tạm thời khi động đất xảy ra và có thông báo sóng thần hay sóng thần lớn được phát ra ở vịnh Ise/Mikawa



Bảng hiệu phía bên phải sẽ được dán tại lối ra vào của các nơi được chỉ định là tòa nhà dùng để lánh nạn khi có sóng thần.
Đối với các quận: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori.

Thiệt hại do mưa bão lũ lụt

Vào khoảng tháng 6 đến tháng 10 rất dễ có mưa lớn và nhiều cơn bão cũng đổ bộ trong mùa này.
Ngoài ra cũng phát sinh rất nhiều mưa lớn cục bộ.

■Về thông báo chú ý･Thông báo cảnh giác･Thông báo cảnh giác đặc biệt(Cục khí tượng phát thông báo)

	Nội dung	Việc cần làm
Thông báo chú ý	Đây là thông báo trước để mọi người chú ý về khả năng xảy ra thiên tai	･Chú ý đến thông tin khí tượng và tình hình bên ngoài ･Kiểm tra đồ dùng trong trường hợp khẩn cấp và nơi tránh thiên tai, đường đi tránh thiên tai ･Chuẩn bị đối mặt với thiên tai, kiểm tra việc phòng bị cho bên ngoài của ngôi nhà
Cảnh báo	Đây là cảnh báo được đưa ra để kêu gọi người dân cảnh giác khi có nguy cơ xảy ra thiên tai nghiêm trọng.	･Ngay cả những người không thuộc nhóm người cao tuổi, v.v. cũng cần ngừng các hoạt động thường ngày nếu cần thiết. ･Hãy chuẩn bị sơ tán hoặc chủ động sơ tán.
Cảnh báo nguy hiểm.	Đây là cảnh báo được công bố khi nguy cơ xảy ra thiên tai nghiêm trọng là lớn và tình hình nguy hiểm.	Nếu dự kiến có gió bão do bão, v.v., hãy sơ tán trước khi gió mạnh bắt đầu.
Cảnh báo đặc biệt	Đây là cảnh báo được đưa ra khi có nguy cơ cao xảy ra thảm họa lớn ở mức đáng kể	･Việc đầu tiên là phải bảo toàn tính mạng. ･Hãy chạy tới những nơi an toàn hơn vị trí hiện tại. ･Trường hợp nguy hiểm khi ra ngoài, hãy di chuyển đến nơi an toàn trong nhà

■Thông tin sơ tán khi thiên tai(Thông báo bởi thành phố Nagoya)

【Cảnh báo cấp độ 3】 Sơ tán đối với người cao tuổi,.v.v..	Đây là phát lệnh nhằm mục đích xúc tiến việc lánh nạn từ nơi nguy hiểm đối với người cao tuổi vì có khả năng sẽ phát sinh thiệt hại ・Thông báo sẽ được phát qua xe truyền thông, internet, radio, tivi… ・Những người mất nhiều thời gian để đi lánh nạn như người cao tuổi hãy bắt đầu đi lánh nạn. ・Đối với những người khác, hãy chú ý theo dõi thông tin về khí tượng và chuẩn bị cho việc lánh nạn.
【Cảnh báo cấp độ 4】 Chỉ thị di tản	Là lệnh phát ra để thúc giục người dân thành phố đi lánh nạn vì khả năng xảy ra nguy hại là rất cao. ・Ngoài thông báo qua xe truyền thông, internet, tivi, radio… còn có còi báo hiệu. ・Tất cả mọi người hãy nhanh chóng đi di tản. ・Trong trường hợp bạn có thể gặp nguy hiểm trên đường di tản đến nơi lánh nạn, hãy lánh nạn tại nơi an toàn gần đó hay di chuyển tới vị trí cao trong các tòa nhà .
【Cảnh báo cấp độ 5】 Đảm bảo an toàn khẩn cấp	Đây là phát lệnh nhằm thúc giục người dân thành phố hành động để bảo vệ tính mạng trong trường hợp thiên tai phát sinh hoặc tới gần. ・Những người sống ở khu vực nguy hiểm phải lập tức thực hiện các hành động bảo đảm an toàn bằng cách di chuyển đến đến nơi cao, khó bị ngập lụt như trong nhà hoặc các tòa nhà gần đó.

Địa chỉ liên lạc của các trụ sở hành chính quận và một số nơi khác
区役所等の連絡先
(くやくしょとう れんらくさき)

Danh sách trụ sở hành chính thành phố・Trụ sở hành chính quận・Các chi nhánh

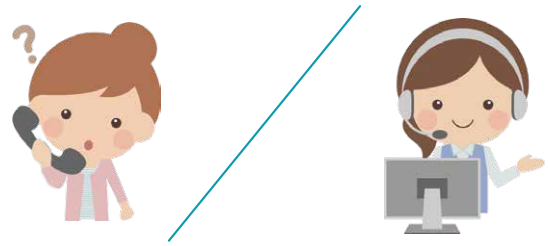
Giờ mở cửa(ngày thường)8:45～17:15 **Ngày nghỉ**:Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12～3/1

Trụ sở hành chính thành phố(市役所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính thành phố Nagoya	460-8508	1-1, Sannomaru 3-chome, Naka-ku	052-961-1111	—

Trụ sở hành chính quận・Các chi nhánh(区役所・支所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính quận Chikusa	464-8644	103, Hoshigaoka yamate, Chikusa-ku	052-762-3111	052-762-5044
Trụ sở hành chính quận Higashi	461-8640	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-935-2271	052-935-5866
Trụ sở hành chính quận Kita	462-8511	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-911-3131	052-914-5752
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	974, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-901-2261	052-902-1840
Trụ sở hành chính quận Nishi	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-521-5311	052-522-5069
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku	052-501-1311	052-503-3986
Trụ sở hành chính quận Nakamura	453-8501	1-23-1, Matsubara-cho, Nakamura-ku	052-483-8161	052-483-5137
Trụ sở hành chính quận Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-241-3601	052-261-0535
Trụ sở hành chính quận Showa	466-8585	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-731-1511	052-733-5534
Trụ sở hành chính quận Mizuho	467-8531	3-32, Mizuho-tori, Mizuho-ku	052-841-1521	052-851-3317
Trụ sở hành chính quận Atsuta	456-8501	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-681-1431	052-682-1496
Trụ sở hành chính quận Nakagawa	454-8501	223, Takabata 1-chome, Nakagawa-ku	052-362-1111	052-363-4316
Chi nhánh Tomida	454-0985	215, Haruta 3-chome, Nakagawa-ku	052-301-8141	052-301-8657
Trụ sở hành chính quận Minato	455-8520	12-20, Komei 1-chome, Minato-ku	052-651-3251	052-651-6179
Chi nhánh Nanyo	455-0873	3703, Harutano 2-chome, Minato-ku.	052-301-8118	052-301-8399
Trụ sở hành chính quận Minami	457-8508	3-10, Maehama-dori, Minami-ku	052-811-5161	052-811-6360
Trụ sở hành chính quận Moriyama	463-8510	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-793-3434	052-794-2256
Chi nhánh Shidami	463-0003	1-1401, Shimoshidami, Moriyama-ku	052-736-2000	052-736–4666
Trụ sở hành chính quận Midori	458-8585	15, Aoyama 2-chome, Midori-ku	052-621-2111	052-623-8191
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-626-5443	052-878-3766
Trụ sở hành chính quận Meito	465-8508	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-773-1111	052-778-3016
Trụ sở hành chính quận Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-803-1111	052-801-0826



Khi cần thông dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya.(Tel 080-7994-7196)

Danh sách các Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Giờ mở cửa(ngày thường)8:45~17:15 **Ngày nghỉ** :Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1

Tên trung tâm	Mã bưu điện	Địa chỉ	Điện thoại	FAX
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Chikusa	464-8618	103, Hoshigaoka yamate, Chikusa-ku	052-753-1951	052-751-3545
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Higashi	461-0003	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-934-1205	052-937-5145
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Kita	462-8522	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-917-6541	052-911-2343
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	967, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-902-6501	052-902-6502
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nishi	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-523-4601	052-531-2000
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku (Trong chi nhánh Yamada)	052-504-2216	052-503-3986
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakamura	453-8501	1-23-1, Matsubara-cho, Nakamura-ku	052-433-3005	052-483-1131
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-265-2250	052-265-2259
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Showa	466-0027	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-735-3950	052-731-0957
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Mizuho	467-0027	3-45-2, Tanabedori, Mizuho-ku	052-837-3241	052-837-3291
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Atsuta	456-0031	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-683-9670	052-681-5169
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakagawa	454-0911	1-223, Takabata, Nakagawa-ku	052-363-4455	052-361-2175
Trung tâm y tế Tomida	454-0985	3-215, Haruta, Nakagawa-ku	052-303-5321	052-303-5438
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minato	455-0015	2-1, Koei 2-chome, Minato-ku	052-651-6471	052-651-5144
Chi nhánh Nanyo	455-0873	3703, Harutano 2-chome, Minato-ku.	052-302-8161	052-301-4674
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minami	457-0833	5-1-1, Higashimatabe-cho, Minami-ku	052-614-2811	052-614-2818
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Moriyama	463-0011	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-796-4610	052-796-0040
Chi nhánh Shidami	463-0003	1-1401, Shimoshidami, Moriyama-ku	052-736-2023	052-736-2024
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Midori	458-0033	715, Aibarago 1-chome, Midori-ku	052-891-1411	052-891-5110
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-878-2227	052-878-3373
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Meito	465-8506	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-778-3104	052-773-6212
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-807-3900	052-803-1251

(*) Tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe nhỏ, chỉ xử lý một phần nghiệp vụ như cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và bé, thực hiện khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, v.v.

Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Nagoya

*Nghỉ :Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, ngày 29/12 ~ ngày 3/1

〒455-8601 5-18, Shoho-cho, Minato-ku, Nagoya-shi Đi bộ khoảng 1 phút từ ga “Kohoku” tuyến Aonami

○ Trung tâm thông tin tổng hợp về cư trú dành cho người nước ngoài

Tư vấn các vấn đề liên quan đến thủ tục nhập cảnh, thủ tục lưu trú.

Điện thoại tư vấn	Anh Trung Hàn BĐN TBN VN NP Thái và 3 ngôn ngữ khác. Điện thoại: 0570-013904, dùng chung trên toàn quốc. Điện thoại: 03-5796-7112, dành cho trường hợp gọi bằng điện thoại IP hoặc gọi từ nước ngoài. Thời gian tư vấn: 8:30–17:15.
Quầy tư vấn	Anh Trung BĐN TBN PLP Thời gian tiếp nhận: 8:30〜16:00

○Hỗ trợ lưu trú – Quầy tư vấn FRAT Anh Trung Hàn BĐN TBN PLP VN NP

(ngoài ra còn có những ngôn ngữ khác)
*Cần đặt lịch hẹn trước.

Tư vấn cho từng cá nhân, tư vấn chuyên sâu về thủ tục xuất nhập cảnh, tư vấn các vấn đề liên quan đến đời sống nói chung ngoài các thủ tục xuất nhập cảnh.

Điện thoại tư vấn	TEL: 0570-052259 (để đặt lịch hẹn, nhấn #140), thời gian làm việc: 9:00~17:45
Trực tiếp tại quầy	Tầng 1 Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Nagoya, thời gian làm việc: 8:30~16:00

Anh :Tiếng Anh BĐN :Tiếng Bồ Đào Nha TBN :Tiếng Tây Ban Nha Trung :Tiếng Trung Hàn :Tiếng Hàn Quốc PLP :Tiếng Philippin VN :Tiếng Việt NP :Tiếng Nepal Indo :Tiếng Indonesia Thái :Tiếng Thái

Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờnhận khám	Số điện thoại	FAX
Trung tâm cấp cứu – Hội bác sĩ Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12～3/1	Nhãn khoa, khoa tai mũi họng	9:30～12:00 13:00～16:30 17:30～20:30	052-937-7821	052-937-7997
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12～3/1	Ngoại khoa	9:30～12:00 13:00～16:30		
	Thứ 2～Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 29/12～3/1)	Nội khoa, nhi khoa (＊1)	19:30～ 6:00 Trong thời gian 19:30～24:00 chỉ có nội khoa(＊2)		
	Thứ 7 (Trừ ngày nghỉ lễ, 29/12～3/1)		17:30～ 6:00		
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12～3/1		9:30～12:00 13:00～16:30 17:30～ 6:00		
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Nishi(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakagawa)	Thứ 2～Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 29/12～3/1)	Nội khoa	20:30～23:30	052-361-7271	052-351-5112
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Minami(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minami)				052-611-0990	052-611-0981
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Higashi(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Moriyama)				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Chikusa	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12～3/1	Nội khoa, nhi khoa	9:30～12:00 13:00～16:30	052-733-1191	052-731-3850
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Kita				052-915-5351	052-915-7854
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nishi				052-531-2929	052-532-7525
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakamura				052-471-8311	052-481-9449
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Showa				052-763-3115	052-763-2058
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Mizuho				052-832-8001	052-832-8001
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Atsuta				052-682-7854	052-682-0953
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakagawa				052-361-7271	052-351-5112
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minato				052-653-7878	052-661-7923
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minami				052-611-0990	052-611-0981
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Moriyama				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Midori				052-892-1133	052-892-8491
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Meito				052-774-6631	052-776-7013
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Tempaku				052-801-0599	052-801-9791

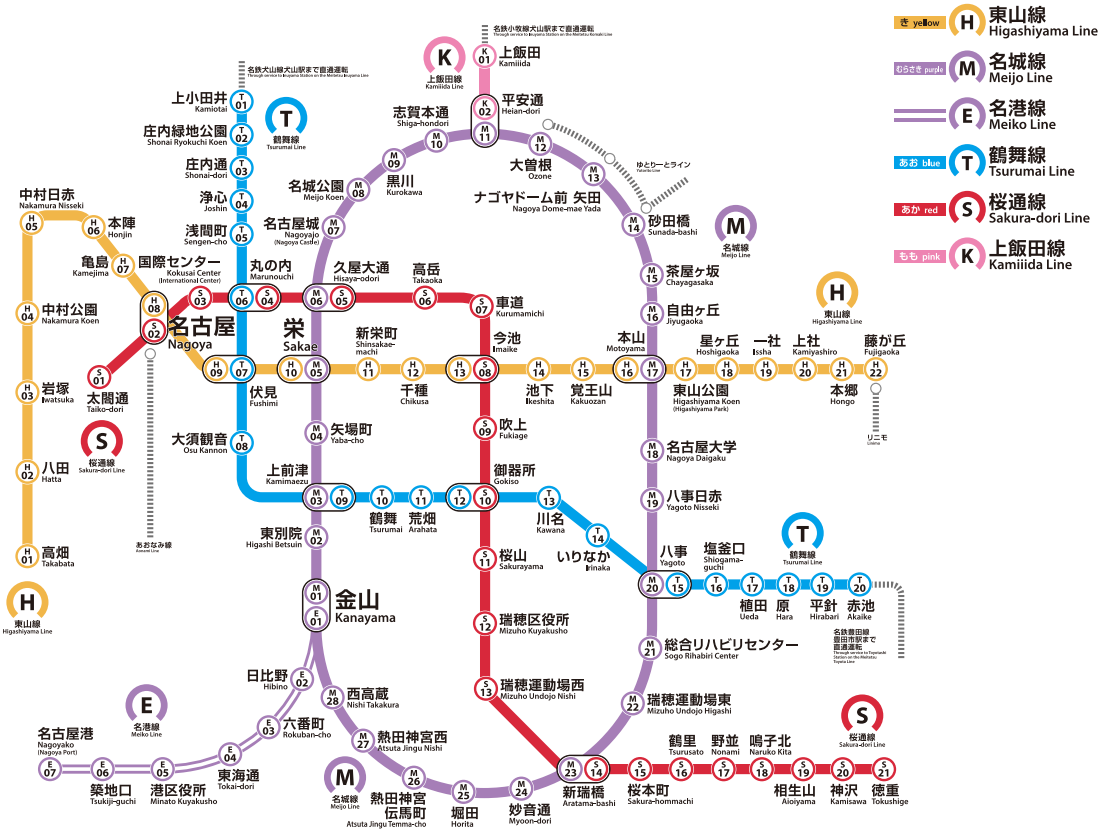
Lưu ý là thời gian khám bệnh của các phòng khám ghi ở trên sẽ bắt đầu sau 30 phút kể từ lúc đăng kí.

(＊1) Giờ nhận khám dưới đây ngoài việc khám bởi bác sĩ bình thường còn có cả bác sĩ chuyên về nhi khoa.
(Thứ 7) 17:30～23:00 (Chủ nhật･Ngày nghỉ lễ･29/12～3/1) 9:30～12:00, 13:00～16:30, 17:30～20:30

(＊2) Nếu bạn muốn khám bệnh nhi trong giờ chỉ khám nội khoa, hãy gọi cho chúng tôi trong giờ làm việc của lễ tân.

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờnhận khám	Số điện thoại	Số điện thoại
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Kita Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12～3/1	Nha khoa	9:00～11:30	052-915-8844	052-915-8844
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Minami Nagoya			13:00～15:30	052-611-8044	052-825-4340

Về bản đồ tàu điện ngầm



Thông tin về thành phố Nagoya

Thông tin cụ thể về thành phố Nagoya

■Website chính thức của thành phố Nagoya (đáp ứng đa ngôn ngữ)

https://www.city.nagoya.jp/

Liên hệ qua điện thoại, FAX

Nagoya Oshiete Dial, tiếng Nhật.

TEL: 052-953-7584.

FAX: 052-971-4894.

Thời gian tiếp nhận: 8:00–21:00.

Làm việc quanh năm, không nghỉ.

Phát hành: Trung tâm quốc tế Nagoya

E-mail: tieng-viet@nic-nagoya.or.jp

TEL: 052-581-0100 FAX: 052-571-4673

Ngày phát hành: tháng 10 năm 2026

Những thông tin được ghi trên sách hướng dẫn này là thông tin lấy vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2026.

Thông tin hữu ích

・Cổng thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài của Cục quản lý xuất nhập cảnh (đáp ứng đa ngôn ngữ)

Hỗ trợ đời sống sinh hoạt cho người ngoại quốc | Tìm kiếm

・Hội đồng hợp tác quốc tế tỉnh Aichi (Tổ chức pháp nhân công cộng) “Sổ tay tiện lợi về cuộc sống ở Aichi" Tiếng Nhật Anh Trung v.v.

Aichi Handbook | Tìm kiếm